

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Năm báo cáo: 2023

(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên TT chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **950.845.690.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **950.845.690.000 đồng**
- Địa chỉ: Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: **024-3854 4623**
- Email: **Tonghop@licogi13.com.vn**
- Website: **licogi13.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **LIG**
- Thời gian niêm yết: **2010**
- Địa chỉ niêm yết: **Sàn giao dịch chứng khoán -Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Các sự kiện khác:
 - Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
 - Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.



- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

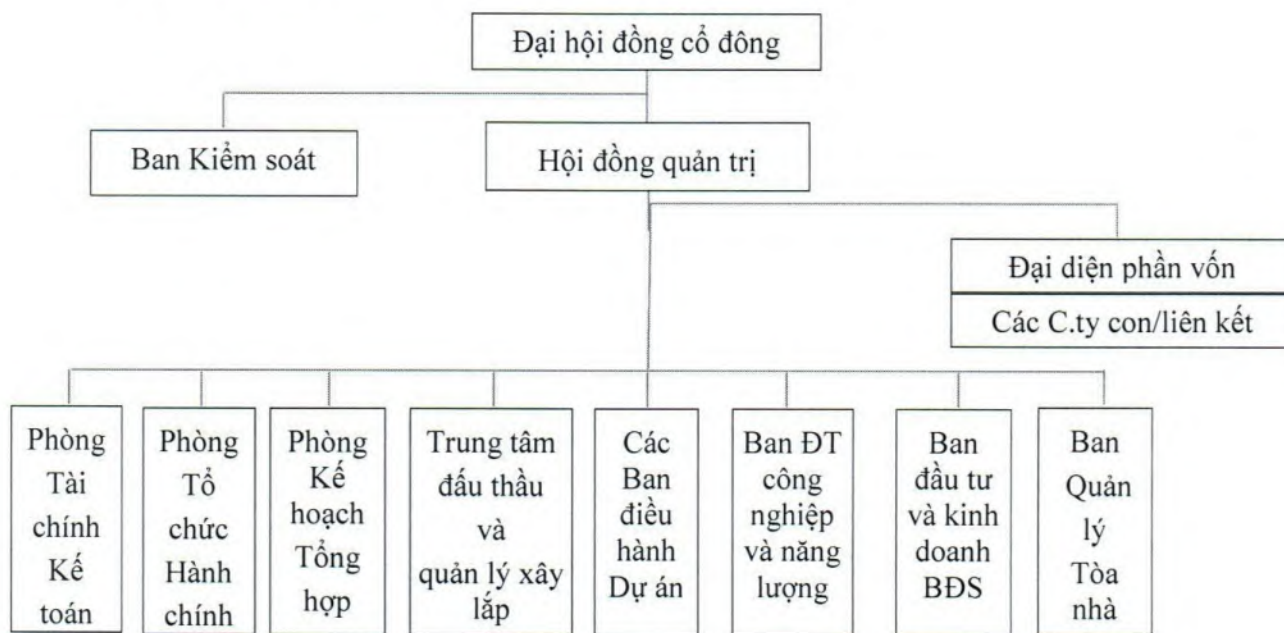
- Ngành nghề kinh doanh chính (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan... và một số ngành nghề khác.

- Địa bàn kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Quảng Ninh; Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên, Bắc Giang, Thanh Hoá, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Theo hình thức **Công ty Cổ phần** tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.

- **Cơ cấu tổ chức:**



- Các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn:

+ Các Công ty con:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp hoặc vốn CSH (tỷ đồng)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty cổ phần LICOGI13- Nền móng xây dựng (LICOGI13 - FC)	Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiên, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Thi công xử lý nền móng, Tổng thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp.....	200	51	51
2	Công ty cổ phần LICOGI13 - Cơ giới hạ tầng (LICOGI13 - IMC)	Tầng 1, ĐNB, Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiên, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Thi công xây dựng các công trình: Giao thông, thủy lợi, hạ tầng các khu công nghiệp....	34,5	61,65	61,65
3	Công ty cổ phần LICOGI13 - Vật liệu xây dựng (LICOGI13 - CMC)	Tầng 1, ĐNA, Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiên, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, cung cấp vật liệu và khai thác mỏ, thi công xây dựng các công trình dân dụng.....	33,2	62,78	62,78
4	Công ty cổ phần LICOGI13-Đầu tư và Xây dựng và Hạ tầng (LICOGI13 - ICI)	Đường số 2, khu số 4 phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....	90	94,4	94,4
5	Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu	66, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, P. Quyết Thắng, TP Sơn La, T. Sơn La.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	300	87,1	87,1
6	Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	165	97,9	97,9

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp hoặc vốn CSH (tỷ đồng)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
7	Công ty cổ phần Điện gió LIG Hướng Hóa 2	Số 37 Đường Lý Thường Kiệt, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, Quảng Trị	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác....	313,6	99,4	99,4
8	Công ty TNHH MTV Trường Trung cấp nghề Công trình 1	Thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Đào tạo trung cấp; xây dựng công trình.....	10,4	100	100

+ Các Công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
				Giá trị ghi sổ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi sổ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	Số 61, Đường 30/4, P. Hoà Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	183,15	48,84	183,15	66,6
2	Công ty TNHH hai thành viên LICOGI13 Thuận Phước	Số 1224 đường Hùng Vương, Khu QHĐC tái định cư HH1 và HH2, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Kinh doanh bất động sản	117,4	45	117,4	45

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
				Giá trị ghi sổ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi sổ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
3	Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	106 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	31,9	13	31,9	52
4	Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo LICOGI13	Tầng 4, Tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiên, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	9,9	30	9,9	30
5	Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ LICOGI13 (tên cũ: Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng)	Tầng 1, ĐNA, Tòa nhà LICOGI13, đường Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, HN	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	6,8	13,4	2,7	13,4

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2024:

a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: **2.700 tỷ đồng.**
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ (LIG): **15 tỷ đồng.**
- Giá trị đầu tư: **1.050 tỷ đồng.**

b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

Về xây lắp: Mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án có hiệu quả để đấu thầu. Mục tiêu tập trung đấu thầu các dự án khai khoáng, dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu tái định cư, đường giao thông, đường cao tốc, xây dựng nhà xưởng công nghiệp theo hướng tiếp cận nguồn vốn đầu tư công, vốn FDI và Chủ đầu tư là các doanh nghiệp có tiềm lực và uy tín. Để tăng cường năng lực đấu thầu, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và một số ngành nghề mới.

Về thực hiện các dự án đầu tư: Bám sát các quy định, cơ chế chính sách của Chính phủ và các địa phương nơi có dự án đầu tư. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp tác, thu hút vốn và các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Trong năm 2024 tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã và đang triển khai như: Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3 (Hà Giang), Dự án thủy điện Nậm Pàn 5 (Sơn La), Dự án Điện gió Hướng Hóa 2 (Quảng Trị), Dự án Khu đô thị thương mại Bắc Kênh đào - An Giang; Dự án khu dân cư nông thôn mới xã Bảo Yên huyện Thanh Thủy (Phú Thọ); Dự án Nhà ở xã hội Long Vân – Bình Định; Dự án Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh (Đà Nẵng); Dự án Cầu Hưng Lai Nghi (Quảng Nam)...

- Tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến, tìm kiếm những dự án đầu tư mới trên đa dạng các lĩnh vực theo nguyên tắc cẩn trọng lựa chọn dự án - đối tác - công việc đảm bảo chắc chắn, an toàn.

- Thực hiện các thương vụ M&A một cách linh hoạt, tranh thủ cơ hội và tận dụng thời cơ một cách hợp lý, bảo đảm mỗi thương vụ đều mang lại lợi ích cho Công ty.

- Đa dạng hóa các phương án hợp tác đầu tư với các đối tác/ đơn vị có tiềm lực, thế mạnh trong từng lĩnh vực ngành nghề theo phương thức các bên cùng có lợi để tối ưu hoá hiệu quả đầu tư.

Cụ thể:

* Các mục tiêu đầu tư:

- Đối với các Dự án Thủy điện:

+ Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3 (Hà Giang): Tập trung nguồn lực hoàn thành các hạng mục công việc còn lại, đảm bảo mục tiêu phát điện vào cuối quý II/2024; Thực hiện quyết toán Dự án.

+ Dự án thủy điện Nậm Pàn 5 (Sơn La): Lập lại tổng mức đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn

vay để đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho công trình; Tăng tốc tiến độ thi công trong năm 2024 để đạt mục tiêu cuối năm 2025 phát điện.

+ Nghiên cứu xúc tiến đầu tư hai Dự án thủy điện nhỏ tại huyện Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La gồm: Công trình thủy điện Nậm Khăn (Công suất: 10,2 MW; Tổng mức đầu tư dự kiến 340 tỷ đồng); Công trình thủy điện Nậm Mùa (Công suất: 10,4 MW; Tổng mức đầu tư dự kiến 345 tỷ đồng).

+ Tiếp tục tìm kiếm nguồn dự án tiềm năng, nghiên cứu nhận chuyển nhượng một số dự án thủy điện mới để có việc làm gối đầu sau khi hoàn thành các dự án cũ.

- Đối với các Dự án Năng lượng công nghiệp:

+ Dự án Điện gió Hướng Hóa 2 (Quảng Trị): Hoàn thành thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công hạng mục Nhà máy; ký hợp đồng cung cấp thiết bị tuabin gió, triển khai giải phóng mặt bằng, hoàn thành đàm phán khung giá bán điện với EVN và ký lại hợp đồng PPA, mục tiêu thi công và hòa lưới điện vào năm 2025.

+ Dự án Khu công nghiệp Quán Ngang giai đoạn 3: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý để có được quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2024. Cùng với đó, hoàn thiện phương án thiết kế tối ưu nhất, phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện các hồ sơ cần thiết cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và triển khai các bước tiếp theo khi đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Chính Phủ.

- Đối với các Dự án bất động sản:

+ Dự án Khu đô thị thương mại Bắc Kênh đào - An Giang: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, nhận được quyết định giao đất, triển khai thi công và tổ chức bán hàng, ghi nhận một phần doanh thu dự án.

+ Dự án khu dân cư nông thôn mới xã Bảo Yên huyện Thanh Thủy (Phú Thọ): Cơ bản hoàn thành công tác GPMB trước 30/9/2024. Dự kiến trong quý IV/2024 có quyết định giao đất và tiến hành khởi công dự án.

+ Dự án Nhà ở xã hội Long Vân – Bình Định: Thực hiện công tác GPMB.

+ Dự án Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh (Đà Nẵng): Hoàn thiện tất cả các hạng mục xây dựng còn lại để bàn giao cho khách hàng, đẩy nhanh công tác cấp sổ đỏ cho các căn hộ đủ điều kiện; Tập trung công tác bán hàng đối với các căn hộ và phần diện tích thương mại; hạch toán ghi nhận một phần doanh thu dự án.

+ Dự án Cầu Hưng Lai Nghi (Quảng Nam): Quyết toán giai đoạn 1; Hoàn thiện thủ tục làm giá đất, hoàn thiện thủ tục cấp sổ đỏ cho khách hàng, điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2; Bám sát sở ban ngành để có quyết định điều chỉnh quy hoạch 1/500, nghiên cứu phương án đề xuất làm Chủ đầu tư giai đoạn 3.

* Công tác Xây lắp: Công tác Xây lắp: Mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án có hiệu quả để đấu thầu. Mục tiêu tập trung đấu thầu các dự án khai khoáng, dự án hạ tầng kỹ thuật khu

đô thị, khu công nghiệp, khu tái định cư, đường giao thông, đường cao tốc, xây dựng nhà xưởng công nghiệp theo hướng tiếp cận nguồn vốn đầu tư công, vốn FDI và Chủ đầu tư là các doanh nghiệp có tiềm lực và uy tín. Để tăng cường năng lực đấu thầu, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và một số ngành nghề mới.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Để phục vụ các Dự án đầu tư, phát triển SXKD theo định hướng nhiệm kỳ, thực hiện tăng vốn theo lộ trình, đảm bảo cơ bản đáp ứng được nguồn vốn đối ứng trong các Dự án.

- Kiên định mục tiêu ngành nghề của Công ty dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm **xây dựng, bất động sản, sản xuất công nghiệp và hạ tầng phát triển ở tầm cao hơn, vững chắc và hiệu quả hơn.**

- Lĩnh vực xây dựng: *Đủ năng lực nhận thầu EPC; Doanh thu xây lắp bình quân 2000 tỷ đồng/năm;*

- Lĩnh vực bất động sản: *Doanh thu bất động sản bình quân 600 tỷ đồng/năm;* Thực hiện đầu tư một số dự án BĐS nhà ở, BĐS nghỉ dưỡng, khu công nghiệp... tại Hưng Yên, Quảng Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam Đà Nẵng, An Giang, Cần Thơ, Phú Quốc, Lâm Đồng... và một số địa phương có tiềm năng.

- Lĩnh vực công nghiệp và hạ tầng: Hoàn thành đầu tư 300 MWp điện từ các dự án năng lượng (Mặt trời, điện gió); Đưa vào khai thác, vận hành tối thiểu **02** nhà máy thủy điện nhỏ, **01** nhà máy năng lượng tái tạo khác, **01** khu công nghiệp.

- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận: **5 - 10%/năm;**

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng: **5% - 7%/năm;**

- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thường xuyên và nâng cao chất lượng hoạt động M&A mang lại hiệu quả kinh tế;

- Quy mô vốn: Tối thiểu 1.200 tỷ đồng vào năm 2024; Có lộ trình tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô phát triển của Công ty;

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Hạn chế lượng khí thải, giảm thiểu các tác hại ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.

- Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.

- Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia các hoạt động hướng tới cộng đồng: các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.

- Tuân thủ các quy định phòng chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới.

5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động, nhiều yếu tố rủi ro luôn tồn tại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như:

*** Rủi ro luật pháp:**

Là công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp, đầu tư bất động sản, năng lượng... hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... Một số văn bản luật có tác động lớn đến lĩnh vực BĐS như Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở vừa được Quốc hội thông qua cần có thời gian ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn, điều này chắc chắn tạo ra “điểm trễ” trong việc triển khai các Dự án mới. Bên cạnh đó hoạt động của DN trong quá trình đầu tư, kinh doanh đều chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau, đôi khi quy định chồng chéo, sự thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các quy định sẽ tạo “độ vênh”, gây khó khăn cho Doanh nghiệp, bên cạnh đó, DN phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, thời gian xử lý kéo dài... dẫn tới tăng gánh nặng về chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỡ nhịp thời cơ đầu tư kinh doanh.

• Rủi ro đặc thù ngành:

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – đầu tư Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó công ty phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, thị trường BĐS đóng băng đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm BĐS của doanh nghiệp, không có tính thanh khoản cũng là nguyên nhân căn bản dẫn đến các rủi ro về thanh toán.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Sức ép cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành nghề càng ngày càng khốc liệt đòi hỏi phải tạo ra được các sản phẩm có chất lượng và dấu ấn riêng, phù hợp với phân khúc khách hàng lựa chọn.

• Rủi ro từ môi trường:

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) **Doanh thu hợp nhất: 3.321.343 triệu đồng** bằng **132,8%** kế hoạch năm. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

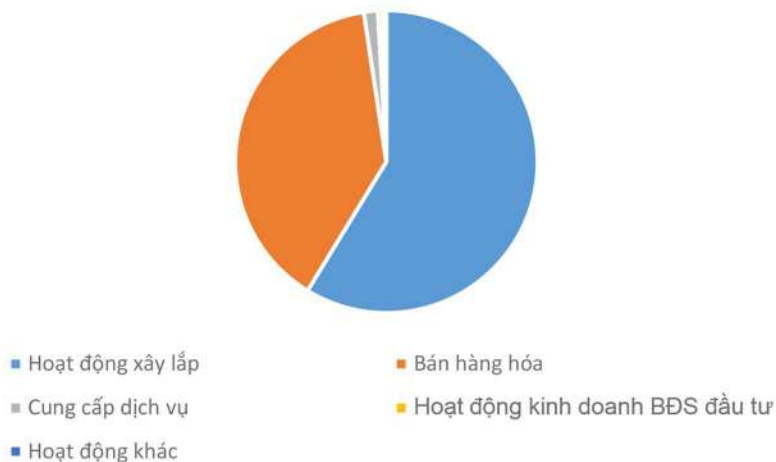
Lĩnh vực	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
DT hoạt động xây lắp	1.715.738	57,8	1.951.721	58,8
DT bán hàng hóa	1.097.949	37,0	1.291.195	38,9
DT cung cấp dịch vụ	48.300	1,6	48.677	1,5
DT hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư	78.474	2,6	16.658	0,5
Khác	25.710	0,9	13.092	0,4
Tổng Doanh thu	2.966.171	100	3.321.343	100

Biểu đồ tỷ trọng doanh thu hợp nhất năm 2022 – 2023 theo từng lĩnh vực hoạt động:



Doanh thu 2023 tăng so với doanh thu năm 2022 do doanh thu xây lắp, doanh thu bán hàng hoá tăng, nhưng doanh thu hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư, doanh thu khác giảm.

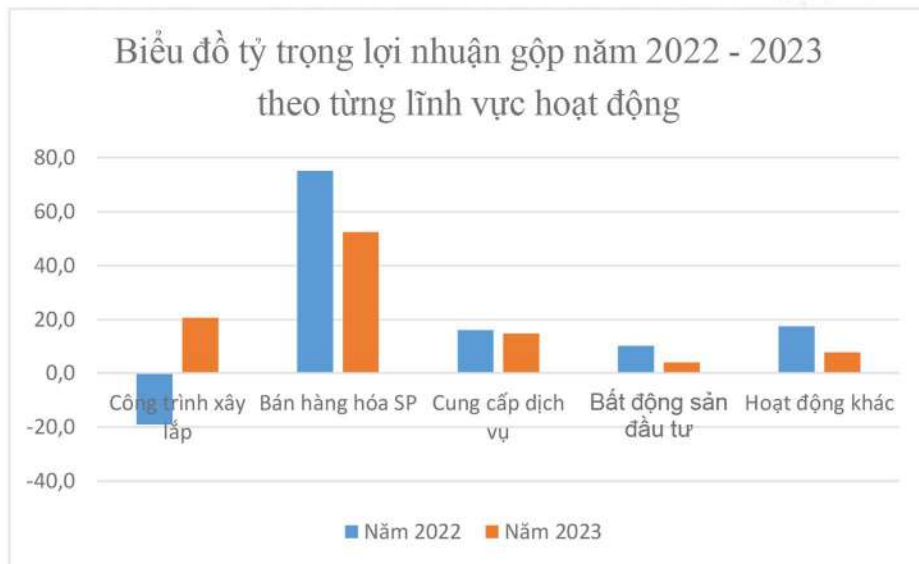
Tỷ trọng Doanh thu các lĩnh vực năm 2023



b) **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 2.607 triệu đồng.** Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

Lĩnh vực hoạt động	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Công trình xây lắp	-26.664	-19,1	16.946	20,7
Bán hàng hóa SP	105.049	75,1	42.922	52,5
Cung cấp dịch vụ	22.616	16,2	12.168	14,9
Bất động sản đầu tư	14.364	10,3	3.317	4,1
Khác	24.454	17,5	6.464	7,9
Tổng lợi nhuận gộp	139.819	100	81.817	100

Biểu đồ tỷ trọng lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2022-2023



Năm 2023, lợi nhuận gộp của mảng Xây lắp tăng, mảng bán hàng và bất động sản đầu tư, hoạt động khác giảm.



2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

❖ Ông Phạm Văn Thăng

- Trình độ chuyên môn:
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:

Chức vụ: Thành viên HĐQT- Tổng GD

Kỹ sư kinh tế giao thông

○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	3.655.712 CP tương ứng 3,84 % VDL
❖ Bà Nguyễn Thanh Tú	Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó TGD
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	270.062 CP tương ứng 0,28% VDL
❖ Ông Trần Quang Huy	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy lợi
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:	Không
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	Không
❖ Ông Đỗ Thanh Hà	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	73.743 tương ứng 0,08% VDL
* Ông Lê Xuân Thành :	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ điện tử viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	1.050 CP tương ứng: 0,001% VDL
* Ông Nguyễn Nam Sơn :	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	10.0 tương ứng: 0,01% VDL
* Bà Nguyễn Thị Thơm	Chức vụ: Kế toán trưởng
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

064
 31
 HẢ
 31
 4-

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:

- o Đại diện sở hữu: Không
- o Cá nhân sở hữu: 100.536 CP tương ứng 0,11% VDL

2.2 *Những thay đổi trong ban điều hành:* không.

2.3 *Số lượng cán bộ, nhân viên; Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.*

Tổng số lao động của LICOGI13 tại thời điểm 31/12/2023 là **724** người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	432	59,67
Cao đẳng	149	20,58
Công nhân kỹ thuật	98	13,54
Trình độ khác	45	6,22
Tổng cộng	724	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Do đó, các chính sách chế độ (*lương, thưởng, phúc lợi...*) đối với người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với các quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư vào các Dự án lớn:

* Các dự án năng lượng:

- **Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3:** Trên cơ sở quyết định của Nhà nước về phê duyệt thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất khu vực lòng hồ, đã cơ bản hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng phần diện tích này; Đối với diện tích đường dây 35kV tại huyện Mèo Vạc, đã chi trả đền bù cho 50% hộ dân, khu vực huyện Yên Minh cơ bản hoàn thành công tác chi trả đền bù. Mặc dù vậy, mục tiêu phát điện vào đầu năm 2024 chưa thể thực hiện được do công tác đền bù giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ bị chậm, chưa đủ điều kiện tích nước lòng hồ. Công ty đang thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt, phấn đấu hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc và đưa dự án vào vận hành vào quý III/2024.

- **Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5 (Sơn La):** đã được UBND tỉnh Sơn La giao đất và Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 2 cho các hạng mục còn lại. Dự án đã đáp ứng điều kiện giải ngân vốn vay từ tháng 04/2023 và đã tiến hành ngân sông vào tháng 1/2024.

- **Dự án Điện gió Hướng Hóa 2 (Quảng Trị):** Đã được UBND tỉnh Quảng Trị cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2 đối với Công ty cổ phần LICOGI13; Trong năm đã triển khai TKKT, BVTC nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2; tiến hành đàm phán với nhà cung cấp thiết bị tuabin gió đồng thời với việc triển khai giải phóng mặt bằng và nộp hồ sơ đàm phán giá điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN). LICOGI13 đang nghiên cứu hợp tác với các đối tác phù hợp để cùng đầu tư Dự án.

*** Các dự án Bất động sản:**

- **Dự án Thanh Thủy (Phú Thọ):** Đây là dự án do Thuận Phước – Công ty trong hệ thống LICOGI13 là Chủ đầu tư, Công ty TNHH LICOGI13 – Thuận Phước là tổ chức kinh tế thực hiện Dự án. Trong năm 2023 ngoài việc triển khai giải phóng mặt bằng, đã ra thông báo thu hồi đất đợt một (3ha/8,3ha), diện tích còn lại sẽ có thông báo thu hồi trong tháng 4/2024, cơ bản hoàn thành công tác GPMB trước 30/9/2024.

- **Dự án Cầu Hưng Lai Nghi (Quảng Nam):** Đã hoàn thành đồng bộ kết nối hệ thống hạ tầng giao thông, điện nước giai đoạn 1 và 2 của dự án. Hoàn thành xây dựng và bàn giao chợ cho đơn vị vận hành, hoàn thành nghiệm thu khu xử lý nước thải, giải phóng mặt bằng đạt đến 96% diện tích giai đoạn 1, đã cấp 222 sổ đỏ cho khách hàng. Mặc dù nguồn vốn cho giai đoạn 2 của dự án chưa được khai thông nhưng đã vận dụng huy động vốn giải tỏa được 27,6/36,3 ha đất đồng thời xúc tiến làm giá đất giai đoạn 2 của dự án. Hoàn thiện hồ sơ trình sở ban ngành điều chỉnh quy hoạch 1/500 và đang xúc tiến các thủ tục để đấu thầu giai đoạn 3 dự án.

- **Dự án Nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh (Đà Nẵng):** tiến hành bàn giao phần sở hữu chung còn lại cho ban quản trị tòa nhà đối với 02 Block E1- E2, B1-B1A; Bàn giao các căn hộ còn lại cho khách hàng, thực hiện bảo hành, vận hành tòa nhà và làm sổ đỏ đối với Block B3, E3- E4; Tiến hành bàn giao căn hộ tại Block E3, E4, lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán. Các hạng mục nhà xe NX4, Khu TDTT, trường mầm non, hạ tầng giai đoạn 2 đã triển khai thi công, riêng nhà xe NX4 hoàn thành xong 90% khối lượng công việc phần xây dựng còn lại.

+ Hoàn thành quyết toán dự án Khu du lịch cao cấp Trà cổ (Quảng Ninh).

b) Các khoản đầu tư vào Công ty con/ liên kết:

- Năm 2023, LICOGI13 đầu tư vốn vào Công ty CP Đầu tư công nghệ LICOGI13 (LICOGI13 – ITC).

Tóm tắt kết quả SXKD của các công ty con:

ĐVT: Triệu đồng

Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn CSH	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty CP LICOGI13 - Nền móng xây dựng (LICOGI13 – FC)	2.422.368	230.261	1.854.550	1.920
Công ty CP LICOGI13 - Cơ giới hạ tầng (LICOGI13 - IMC)	228.688	38.099	105.281	243
Công ty CP LICOGI13 - Vật liệu xây dựng (LICOGI13 - CMC)	279.693	10.803	195.684	(3.991)
Công ty CP LICOGI13 - Đầu tư xây dựng và hạ tầng (LICOGI13 – ICI)	204.940	90.017	7.735	17
Công ty TNHH MTV Trường TCN công trình 1	13.816	4.494	10.086	50
Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí toàn Cầu	626.609	299.924	38.222	9
Công ty CP Sông Nhiệm 3	629.667	165.054	38.535	24
Công ty cổ phần LIG - Hướng Hoá 2	318.341	313.632	0	0

4. Tình hình tài chính hợp nhất hệ thống LICOGI13:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/ giảm (%)
Tổng tài sản	6.470.360	6.584.036	1,76
Doanh thu thuần	2.966.171	3.321.343	12,10
Lợi nhuận từ hoạt động KD	18.441	11.107	(39,77)
Lợi nhuận khác	(2.761)	(6.895)	149,73
Lợi nhuận trước thuế	15.680	4.212	(73,14)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/ giảm (%)
Lợi nhuận sau thuế	9.026	2.607	(71,12)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	Không chia	Không chia	

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,99	1,13
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,77	0,91
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,80	0,79
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,95	3,70
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	3,30	3,85
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,46	0,50
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận ST/DT thuần	0,003	0,001
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn CSH	0,007	0,002
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,001	0,0004
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	0,006	0,003

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	95.084.569	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	95.084.569	100
2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn (Sở hữu $\geq 5\%$ VĐL)	0	0
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu $< 5\%$ VĐL)	94.220.661	99,09
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng cộng		95.084.569	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
I	Cổ đông là tổ chức	2.884.304	3,03
1	Trong nước	2.884.304	3,03
2	Nước ngoài	0	0
II	Cổ đông là cá nhân	91.336.357	96,06
1	Trong nước	91.220.018	96,059
2	Nước ngoài	948	0,001
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng		95.084.569	100

010
CỔ
CỔ
IC
7XL

Ghi chú: Số liệu cổ phần của cổ đông do TTLKCK chốt tại ngày 27/3/2024.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa: 10.000 triệu đồng.
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH:

TT	Thời gian phát hành tăng vốn	Số lượng phát hành (CP)	Mệnh giá (đồng/CP)	Vốn điều lệ sau sau tăng vốn (đồng)
1	09/2006	500.000	10.000	15.000.000.000
2	01/2007	500.000	10.000	20.000.000.000
3	09/2007	2.454.812	10.000	44.548.120.000
4	12/2007	1.545.188	10.000	60.000.000.000
5	06/2010	2.999.896	10.000	89.998.960.000
6	08/2010	3.000.104	10.000	120.000.000.000
7	10/2015	5.568.100	10.000	175.681.000.000
8	12/2015	4.343.106	10.000	219.112.060.000
9	09/2016	21.686.826	10.000	435.980.320.000
10	11/2020	21.300.000	10.000	648.980.320.000
11	02/2022	25.700.000	10.000	905.980.320.000
12	06/2022	4.486.537	10.000	950.845.690.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: LICOGI13 gia hạn trái phiếu LIGH2123001 từ kỳ hạn 24 tháng thành kỳ hạn 33 tháng, đáo hạn vào ngày 30/9/2024.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Thép các loại	Triệu đồng	304.109
2	Xi măng	Triệu đồng	22.470

3	Bê tông	Triệu đồng	186.621
4	Đá, gạch, bột đá	Triệu đồng	126.849

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Xăng - Dầu	Triệu đồng	18.842
2	Điện	Triệu đồng	7.626
3	Nước	Triệu đồng	983

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng **4.284** m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

- Số lượng lao động (*xem mục 2.3 phần II của báo cáo*)

- Mức lương trung bình (Công ty Mẹ): **14 triệu đồng**/người/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động: đảm bảo 100% người lao động có việc làm; thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV cả về vật chất và tinh thần. Các chế độ chính sách cho người lao động (*lương, thưởng, phúc lợi...*) được quan tâm, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; đặc biệt, đối với CBCNV làm việc tại các công trình/dự án trọng điểm, vùng sâu, vùng xa luôn được tạo điều kiện tốt nhất về sinh hoạt ăn, ở, hỗ trợ đi lại và tiền lương được hưởng có thêm phụ cấp khu vực.

- Ngoài ra, nhằm tái tạo sức lao động, CBCNV được Công ty luôn duy trì việc chi trả chế độ bồi dưỡng tại chỗ hoặc tổ chức thăm quan, nghỉ mát tại những điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng có dịch vụ tốt.

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần LICOGI 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h15'. Thực hiện nghỉ chiều thứ 7, ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm (số ngày tăng tối đa 6 ngày). Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con thì người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động và các quy định nội bộ, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* Doanh thu hợp nhất: 3.321.343 triệu đồng, đạt 132,8% kế hoạch năm. Trong đó:

+ *Doanh thu hoạt động xây lắp: 1.951.721 triệu đồng*

+ *Doanh thu bán hàng hoá: 1.291.195 triệu đồng*

+ *Doanh thu hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư: 16.658 triệu đồng*

+ *Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác: 61.769 tỷ đồng*

* Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 4.212 triệu đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 5.918 triệu đồng; đạt 59,18 % so với kế hoạch năm.

* Giá trị đầu tư: 530.974 triệu đồng, đạt 76,4% so với kế hoạch năm.

* Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch: Do chịu tác động từ các yếu tố vĩ mô như chiến tranh Nga – Ucraina, xung đột dải Gaza, biến Đò, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh; Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào giữ xu hướng tăng, biến động giá vàng và tỷ giá ngoại tệ rất phức tạp; Thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu, cổ phiếu có nhiều điểm nghẽn, các vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán làm mất niềm tin của nhà đầu tư, ảnh hưởng lớn đến nhiều doanh nghiệp phát hành; Việc quyết liệt xử lý sai phạm trong nhiều ngành, lĩnh vực khiến nhiều hoạt động/ thủ tục bị đình trệ hoặc chậm thực hiện; Các qui định, chính sách liên quan đến đất đai, bất động sản như Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở mới được ban hành, còn phải chờ văn bản hướng dẫn nên tạo ra độ trễ trong các dự án đầu tư của doanh nghiệp. Trên thị trường vốn, lãi suất cho vay có chiều hướng giảm nhưng việc tiếp cận tín dụng của Doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc, trở ngại và thực tế rất khó khăn... Tất cả những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động của LICOGI13 do hầu hết các dự án đều bị chậm triển khai, bị đình trệ hoặc chậm tiến độ, sản phẩm đầu ra bị tắc nghẽn không tiêu thụ được, việc tiếp cận và triển khai các dự án mới cũng bị hạn chế do cơ chế đền bù giải phóng mặt bằng của dự án bất động sản gặp nhiều vướng mắc, trở ngại. Trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, công tác GPMB, các thủ tục đàm phán về giá bán điện cũng bị chậm do chờ các quy định liên quan ... Những nguyên nhân này đã làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của doanh nghiệp.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và còn phải tiếp tục đối mặt với các nguy cơ, thách thức nhưng trong năm 2023 Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ SXKD chính đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua như thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3 (Hà Giang), dự án Thủy điện Nậm Pàn 5 (Sơn La), dự án Khu đô thị thương mại Bắc kênh đào An Giang, dự án Nhà ở xã hội khu công nghiệp Hòa Khánh (Đà Nẵng), dự án Khu du lịch dịch vụ Cầu Hưng Lai Nghi (Quảng Nam). Toàn hệ thống LICOGI13 vẫn bảo đảm duy trì được hạng tín dụng, đây là sự nỗ lực rất lớn trong bối cảnh khó khăn về dòng tiền thanh toán như hiện nay; Một số Công ty trong hệ thống đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn việc, mở rộng thị trường, nhanh nhạy trong việc chuyển hướng từ làm nhà thầu cho các tập đoàn tư nhân sang các Chủ đầu tư nước ngoài, CĐT có vốn ngân

sách... đảm bảo được nguồn việc trong thời điểm khó khăn. Toàn hệ thống đoàn kết, hỗ trợ giúp đỡ nhau vượt qua những thời điểm căng thẳng nhất.

Mặt khác, Công ty tiếp tục bảo đảm công ăn việc làm, duy trì lương, BHXH, BHYT và các chế độ phúc lợi cho người lao động

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tình hình biến động tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - Đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.158.129	3.899.173	258.956	6,6
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	40.940	44.850	(3.910)	(8,7)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	73.831	48.131	25.700	(53,4)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.123.706	2.857.972	265.734	(9,3)
IV. Hàng tồn kho	825.125	856.773	(31.648)	(3,7)
V. Tài sản ngắn hạn khác	94.527	91.446	3.081	(3,4)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.425.907	2.571.186	(145.279)	(5,7)
I. Các khoản phải thu dài hạn	466.892	562.354	(95.462)	(7,0)
II. Tài sản cố định	279.273	284.306	(5.033)	(1,8)
III. Bất động sản đầu tư	182.285	163.449	18.836	11,5
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.189.268	1.294.540	(105.272)	(8,1)
V. Các khoản đầu tư TC dài hạn	232.996	165.108	67.888	41,1
VI. Tài sản dài hạn khác	75.193	91.426	(16.233)	(17,8)
TỔNG TÀI SẢN	6.584.036	6.470.360	113.676	1,8

d) **Tình hình nợ phải trả:** Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
C. NỢ PHẢI TRẢ	5.183.575	5.163.792	19.783	0,4%
I. Nợ ngắn hạn	3.673.440	3.941.966	(268.526)	(6,8)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.073.999	1.096.277	(22.278)	(2,0)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	315.391	398.215	(82.824)	(20,8)
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	38.198	61.444	(23.246)	(37,8)
4. Phải trả người lao động	107.612	47.364	60.248	127,2
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	213.562	81.399	132.163	162,4
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.111	1.693	6.418	379,1
7. Phải trả ngắn hạn khác	222.334	909.387	(687.053)	(75,6)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.690.597	1.341.904	348.693	26,0
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	153	714	(561)	
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.483	3.569	(86)	(2,4)
II. Nợ dài hạn	1.510.135	1.221.825	288.310	23,6%
1. Phải trả dài hạn người bán	237.685	312.957	(75.272)	(24,1)
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	94.270	169.360	(75.090)	(44,3)
3. Chi phí phải trả dài hạn		5.386	(5.386)	(100)
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		0	0	
3. Phải trả dài hạn khác	301.967	13.635	288.332	2.114,6
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	874.333	716.910	157.423	22,0
5. Dự phòng phải trả dài hạn	1.880	3.577	(1.697)	(47,4)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Năm 2024 Công ty sẽ tập trung nguồn tài chính, nhân lực, thiết bị để tiếp tục thực hiện các DA đầu tư, SXKD để hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

- Tiếp tục khai thác thị trường mới, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực SXKD có tiềm năng và thế mạnh như năng lượng sạch, đầu tư bất động sản, phát triển nhà ở, khu công nghiệp...

- Nâng cao năng lực đấu thầu, tìm kiếm thị trường, phát huy vai trò tổng thầu xây lắp, tập trung khai thác các dự án/ công trình có nguồn vốn tốt.

Các giải pháp cơ bản:

+ *Giải pháp về vốn:*

. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024, triển khai thực hiện phương án tăng vốn Công ty Mẹ để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn chủ sở hữu cho đầu tư dự án và vốn lưu động phục vụ SXKD.

. Hợp tác đầu tư với đối tác Nhật Bản và các đối tác có tiềm năng để đa dạng hóa nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư.

. Có cách thức hợp tác đa dạng, linh hoạt để thu hút vốn từ các đối tác/ nhà đầu tư dùng làm vốn đối ứng trong các dự án.

. Tìm kiếm, hợp tác, đa dạng hóa quan hệ với các tổ chức tín dụng/ ngân hàng thương mại để tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ SXKD.

+ *Giải pháp về tổ chức và nguồn nhân lực:*

. Phát huy vai trò người đứng đầu tại các Công ty trong hệ thống, kịp thời thay đổi nhân sự lãnh đạo, quản lý không phù hợp để bảo đảm duy trì sự ổn định và phát triển của các Công ty thành viên.

. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ.

. Tăng cường áp dụng công nghệ số, công nghệ hiện đại, các phần mềm quản lý trong quản trị, điều hành doanh nghiệp

+ *Giải pháp đối với hoạt động xây lắp:* Chú trọng năng lực đấu thầu, nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp, xây dựng hệ thống và qui trình quản lý xây lắp đối với một nhà thầu chuyên nghiệp, phát huy mô hình tổng thầu xây lắp cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng. Để tăng cường năng lực đấu thầu, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và một số ngành nghề mới.

+ *Giải pháp đối với hoạt động đầu tư:* - Tập trung rà soát các Dự án đã, đang, chuẩn bị triển khai để có giải pháp tổng thể, căn cơ đối với từng Dự án; Ưu tiên nguồn lực (tài chính, nhân lực, thiết bị...) tập trung vào các dự án trọng điểm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

. Rút kinh nghiệm công tác đền bù giải phóng mặt bằng được thực hiện trên toàn dự án để đảm bảo có mặt bằng sạch tổng thể, tránh dây dưa kéo dài việc đền bù dẫn đến phát sinh chi phí và làm chậm tiến độ dự án; Khẩn trương hoàn thành các hạng mục đầu tư, đưa dự án/ công trình vào vận hành đúng tiến độ đã đề ra.

. Bám sát các quy định luật, nghị định, thông tư mới ban hành, các cơ chế chính sách của Chính phủ và địa phương nơi có dự án đầu tư. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp tác, thu hút vốn và đa dạng hóa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

. Nỗ lực tìm kiếm dự án đầu tư mới, đa dạng các lĩnh vực trên nguyên tắc thận trọng lựa chọn dự án - đối tác - công việc đảm bảo chắc chắn, an toàn.

. Thiết lập các mô hình đầu tư đa dạng, linh hoạt, phù hợp (tùy thuộc tính chất, quy mô, đặc điểm của từng địa phương nơi đầu tư dự án để thành lập các Công ty dự án/ thành lập Ban điều hành/ thực hiện liên danh, liên kết, góp vốn...), tìm kiếm các đối tác có tiềm lực trong và ngoài nước để hợp tác cùng đầu tư nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho mỗi dự án đầu tư.

. Thực hiện các thương vụ M&A một cách linh hoạt, tranh thủ cơ hội và tận dụng thời cơ một cách hợp lý, bảo đảm mỗi thương vụ đều mang lại lợi ích cho Công ty.

. Hoàn thiện các qui định, qui chế nội bộ về quản lý đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả cho hoạt động đầu tư; Quan tâm kiểm soát rủi ro hệ thống để chủ động xây dựng các kịch bản xử lý phù hợp, linh hoạt đối với từng dự án đầu tư với mục tiêu cuối cùng là đảm bảo công tác đầu tư đạt hiệu quả.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có. Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động, thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ; Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất: 3.321.343 triệu đồng, đạt 132,8% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 4.212 triệu đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 5.918 triệu đồng; đạt 59,18 % so với kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị Công ty đã thay đổi cách thức tư duy và phương thức hoạt động để phù hợp với sự phát triển trong tình hình mới. Theo đó, chú trọng vào hai chức năng chủ đạo là tạo lập môi trường hoạt động bên trong doanh nghiệp và hoạch định chiến lược. Ba chức năng còn lại bao gồm: quản lý, giám sát và hỗ trợ chuyển hướng sang “theo mục tiêu” và “vì mục tiêu”

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc chủ động xây dựng các phương án SXKD, đầu tư bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, các nội dung nghị quyết, quyết định của HĐQT; tích cực, linh hoạt và nhạy bén trong tổ chức, điều hành, chủ động điều phối các nguồn lực của hệ thống để đạt hiệu quả cao nhất.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, các dự án đầu tư quan trọng đều báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kiên định mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm **xây dựng, đầu tư bất động sản, công nghiệp và hạ tầng**. Các nền tảng cơ bản của cả 3 trụ cột đã được thiết lập với các mục tiêu dần được hiện thực hóa.

- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thường xuyên và nâng cao chất lượng hoạt động M&A.

- Chuyển đổi mô hình Công ty thành tập đoàn kinh tế đa ngành .

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Chức vụ tại các đơn vị khác (tính đến thời điểm 15/4/2024)
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.981.875	2,08	- Không
2	Phạm Văn Thăng	Thành viên HĐQT – TGD	3.655.712	3,84	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP LIG Hướng Hóa 2; Thành viên HĐQT các Công ty: Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13; Công ty CP Sông Nhiệm 3; Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu;.
3	Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên	630.000	0,66	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha - Thành viên HĐQT Cty LICOGI 13 – FC
4	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên	526.290	0,55	- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy; Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà;
5	Vũ Tuấn Dương	Thành viên	531.484	0,56	- Chủ tịch HĐQT tại các Công ty: Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước; Công ty TNHH hai thành viên LICOGI13 – Thuận Phước.

11/01/2024

6	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT – Phó TGD	270.062	0,28	Không
7	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT – Phó TGD	73.743	0,08	- Chủ tịch HĐQT tại: Công ty CP LICOGI13 – CMC; Công ty CP LICOGI13 – ICI; Thành viên HĐQT Cty CP LICOGI 13 – IMC

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Tiêu bản truyền thông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT tổ chức họp, xin ý kiến để ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan tới các chủ trương, quyết sách của Công ty:

* Các nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	26/5/2023	V/v: Không mua cổ phần tại Công ty Thuận Phước đợt tăng vốn điều lệ 2023.	100%
2	02/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	19/6/2023	V/v: Không mua cổ phần tại Công ty Thành Đạt đợt tăng vốn điều lệ 2023.	100%
3	03/NQ-LICOGI13-HĐQT	25/9/2023	V/v: Đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ của LIG gửi HNX	100%
4	05/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	05/10/2023	V/v: Mua thêm cổ phần của LIG FC trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2023	100%
5	06/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	05/10/2023	V/v: Mua thêm cổ phần của IMC trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2023	100%
6	08/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	09/10/2023	V/v: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
7	10/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/11/2023	V/v: Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ LIG	100%
8	11/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/11/2023	V/v: Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	12/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/11/2023	V/v: Thông qua hồ sơ chào bán cổ phần riêng lẻ và danh sách nhà đầu tư được chào bán để bổ sung vốn lưu động	100%
10	13/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	30/11/2023	V/v: Chốt danh sách lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu bằng văn bản về việc gia hạn trái phiếu và thanh toán lãi trái phiếu.	100%
11	14/NQ-LICOGI13-HĐQT	18/12/2023	V/v: Thông qua thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu LIG trong đợt chào bán riêng lẻ 2023	100%
12	15/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	19/12/2023	V/v: Xin ý kiến người sử dụng trái phiếu thay đổi kỳ hạn trái phiếu LIGH2123001 và các điều kiện trái phiếu.	100%
13	16/2023/NQ-LICOGI13-HĐQT	26/12/2023	V/v: Thay đổi kỳ hạn trái phiếu LIGH2123001; các điều khoản, điều kiện trái phiếu và các vấn đề liên quan tới Trái phiếu.	100%

*** Các quyết định của HĐQT**

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/QĐ-LICOGI13-HĐQT	04/5/2023	V/v: Thay thế TSDB tại Ngân hàng Agribank CN sở giao dịch.	100%
2	02/QĐ-LICOGI13-HĐQT	11/5/2023	V/v: Thanh toán thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, bộ phận giúp việc HĐQT CT năm 2023.	100%
3	03/2023/QĐ-LICOGI13-HĐQT	18/5/2023	V/v: Quyết định vay vốn và bảo lãnh tại ngân hàng BIDV với số vốn dưới 540 tỷ và không quá 12 tháng.	100%
4	04/2023/QĐ-LICOGI13-HĐQT	25/5/2023	V/v: Quyết định vay vốn và bảo lãnh tại ngân hàng Agriabank với số vốn dưới 40 tỷ và không quá 12 tháng.	100%

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	05/QĐ-LICOGI13-HĐQT	28/6/2023	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023	100%
6	06/2023/QĐ-LICOGI13-HĐQT	11/10/2023	V/v: Nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần tư vấn kết nối Việt Nhật.	100%

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các thành viên tiểu ban truyền thông đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về cách đưa tin bài đảm bảo đưa tin bài kịp thời, chính xác về hoạt động của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tham dự diễn đàn Khơi nguồn Tài chính xanh và Quản trị xanh.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Dương Thị Phụng	Trưởng ban	0	0
2	Đình Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Lê Văn Cường	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2023 Ban Kiểm soát đã triển khai các nhiệm vụ:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư năm 2023;
- Kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính bao gồm báo cáo Quý, bán niên sau soát xét, năm 2023 sau kiểm toán;
- Thực hiện trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng và các khoản lợi ích, thù lao:

DVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Các khoản lương, lợi ích và thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	476
2	Phạm Văn Thăng	UV. HĐQT – TGD	600
3	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	419
4	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	188
5	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	188
6	Nguyễn Thanh Tú	UV HĐQT – Phó TGD	500
7	Đỗ Thanh Hà	TV HĐQT – Phó TGD	495
II	Ban Tổng giám đốc		
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	Đã bao gồm trong mục HĐQT
2	Nguyễn Thanh Tú	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
3	Đỗ Thanh Hà	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
4	Lê Xuân Thành	Phó TGD	322
5	Trần Quang Huy	Phó TGD	322
6	Nguyễn Nam Sơn	Phó TGD	321
III	Ban Kiểm soát		
1	Dương Thị Phượng	Trưởng ban	248
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	237
3	Lê Văn Cường	Thành viên	39
	Cộng		4.354

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Giao dịch (CP)		Thời gian giao dịch
			Mua	Bán	
1	Vũ Tuấn Dương	Thành viên HĐQT	30.000	0	Tháng 8/2023

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Hợp đồng số 2512/2023/HĐXD/LIG13-CNCMC ngày 25/12/2023 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng chi nhánh Thành Nam; về việc “Thi công xây dựng công trình, đảm bảo an toàn giao thông và cung cấp lắp đặt thiết bị, hạng mục Nhà văn hóa thôn Hoàng, bể xử lý nước thải, kè” thuộc dự án: “Xây dựng HTKT khu tái định cư, nhà văn hóa và khu thể thao xã Lạc Đạo phục vụ công tác GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng tuyến đường vành đai 4-Vùng thu đô Hà Nội” với giá trị hợp đồng là 8.058.240.588 đồng (đã bao VAT) (LICOGI13 giao cho Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng chi nhánh Thành Nam thực hiện)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty: <https://licogi13.com.vn/vi/bao-cao-tai-chinh.html>

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Thăng

